

Số : M /QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 và tình hình thực hiện thu-chi các quỹ ngoài ngân sách học kỳ I năm học 2020-2021 (từ tháng 9-12/2020) của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-PGD&ĐT ngày 24/12/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020";

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-PGD&ĐT ngày 05/4/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc "Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020".

Căn cứ số liệu sổ sách kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 và tình hình thực hiện thu-chi các quỹ ngoài ngân sách học kỳ I năm học 2020-2021 (từ tháng 9-12/2020) của trường tiểu học Vĩnh Khê.

(đính kèm biểu số 03)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.



Phạm Thị Nguyệt

Đơn vị: TRƯỜNG TH VĨNH KHÊ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 21 tháng 01 năm 2021

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2020
VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021 (T9-12/2020)**
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Vĩnh Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV (12 tháng năm 2020)/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý IV năm 2020	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.764.000.000	8.764.000.000	100,00	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.764.000.000	8.764.000.000	100,00	
	Trong đó:				
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	7.492.000.000	7.135.291.598	95	
	Mục 6000	3.672.000.000	3.473.404.559	95	
	Mục 6050	220.000.000	29.360.800	13	
	Mục 6100	2.200.000.000	2.295.692.437	104	
	Mục 6200	30.000.000	27.450.000	92	
	Mục 6250	20.000.000	21.405.000	107	
	Mục 6300	1.000.000.000	933.169.224	93	

	Mục 6400	350.000.000	354.809.578		
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1.242.000.000</u>	1.571.323.402	127	
	Mục 6500	95.000.000	128.233.345	135	
	Mục 6550	200.000.000	225.883.500	113	
	Mục 6600	20.000.000	42.277.149	211	
	Mục 6650	20.000.000	10.940.000		
	Mục 6700	30.000.000	37.815.000	126	
	Mục 6750	110.000.000	102.273.600	93	
	Mục 6900	261.000.000	553.289.608	212	
	Mục 6950	200.000.000	24.750.000	12	
	Mục 7000	301.000.000	410.140.600	136	
	Mục 7050	5.000.000	35.720.600	714	
	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>30.000.000</u>	57.385.000	191	
	Mục 7750	30.000.000	57.385.000	191	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	350.174.600	350.174.600	100	
	Trong đó:				
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	124.754.600	124.754.600	100	
	Mục 6100	119.554.600	119.554.600	100	
	Mục 6150	5.200.000	5.200.000	100	
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	225.420.000	225.420.000	100	
	Mục 6900	150.000.000	150.000.000	100	
	Mục 7000	75.420.000	75.420.000	100	
C	Thu-chi các quỹ ngoài ngân sách				
	Phần thu:		4.998.239.948		
1	Quỹ điện điều hòa		25.816.800		
2	Quỹ tin học		166.008.000		
3	Quỹ cấp dưỡng		312.103.600		
4	Quỹ trông trưa+quản lý		391.481.900		
5	Quỹ nước uống		63.536.000		

6	Quỹ vệ sinh chung		56.418.000		
7	Quỹ ăn bán trú		2.058.143.500		
8	Quỹ BHYT học sinh		858.581.955		
9	Quỹ học giáo dục kỹ năng sống		387.600.000		
10	Quỹ học tiếng Anh với người NN		632.280.000		
11	Quỹ CSSKBD (Tồn tại kho bạc, TK tiền gửi đến 30/9/2021)		46.270.193		
	Phản chi		4.998.217.755		
1	Quỹ điện điều hòa		25.816.800		
	- Chi trả tiền điện điều hòa		25.816.800		
2	Quỹ tin học		166.008.000		
	- Chi trả tiền công dạy, công tác quản lý, vệ sinh, tiền điện, sửa chữa...		166.008.000		
3	Quỹ cấp dưỡng		312.103.600		
	- Chi tiền công cấp dưỡng		312.103.600		
4	Quỹ trông trưa+quản lý		391.481.900		
	- Chi tiền công trông trưa, công tác quản lý		391.481.900		
5	Quỹ nước uống		63.536.000		
	- Chi trả tiền nước uống, công vận chuyển, mua khăn lau		63.536.000		
6	Quỹ vệ sinh chung		56.418.000		
	- Chi trả tiền công vệ sinh lớp học, mua giấy vệ sinh		56.418.000		
7	Quỹ ăn bán trú		2.058.143.500		
	- Chi trả tiền lương thực, thực phẩm, ga, vật tư tiêu hao, điện, nước		2.058.143.500		
8	Quỹ BHYT học sinh		858.581.955		
	- Chi nộp tiền cho cơ quan BHXH		858.581.955		
9	Quỹ học giáo dục kỹ năng sống		387.600.000		
	- Chi trả tiền học phí, công tác quản lý, giáo viên chủ nhiệm, tiền điện, sửa chữa nhỏ		387.600.000		
10	Quỹ học tiếng Anh với người NN		632.280.000		
	- Chi nộp tiền học phí cho Trung tâm TA, công tác quản lý, trợ giảng, tiền điện, sửa chữa nhỏ, tổ chức hoạt động ngoại khóa...		632.280.000		

11	Quỹ CSSKBD		46.248.000		
	- Chi mua nước súc miệng, chi trả tiền khám sức khỏe, công tác phối hợp với Trạm y tế phường, mua dầu, cao, bông, băng...		46.248.000		
	Tồn quỹ đến 31/12/2020		22.193		
1	Quỹ CSSKBD (Tồn tại kho bạc, TK tiền gửi)		22.193		

Mạo Khê, ngày 21 tháng 01 năm 2021

Lập biểu

Nguyễn Hương Bưởi



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Thị Nguyệt



